

**THÔNG TƯ**

**Quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước**

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc tạm ứng ngân quỹ nhà nước của ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh; vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách trung ương.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Bộ Tài chính.
2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).
3. Kho bạc Nhà nước.
4. Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh).

5. Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Sở Tài chính).

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước.

### **Điều 3. Mục đích tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước**

1. Đối với ngân sách trung ương:

a) Tạm ứng ngân quỹ nhà nước để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách trung ương.

b) Vay ngân quỹ nhà nước để bù đắp bội chi của ngân sách trung ương cho đầu tư phát triển trong phạm vi mức bội chi của ngân sách trung ương được Quốc hội quyết định hằng năm.

c) Vay ngân quỹ nhà nước để trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách trung ương trong phạm vi mức chi trả nợ gốc của ngân sách trung ương được Quốc hội quyết định hằng năm.

2. Đối với ngân sách cấp tỉnh: tạm ứng ngân quỹ nhà nước để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách cấp tỉnh.

### **Điều 4. Nguyên tắc tạm ứng, vay từ ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước**

1. Việc tạm ứng, cho ngân sách nhà nước vay từ ngân quỹ nhà nước chỉ được thực hiện trong khả năng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi; đảm bảo không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, chi trả của Kho bạc Nhà nước và tuân thủ hạn mức tạm ứng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi cho ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư số 314/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước và được thực hiện theo thứ tự ưu tiên:

a) Cho ngân sách trung ương tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

b) Cho ngân sách cấp tỉnh tạm ứng ngân quỹ nhà nước.

2. Mọi khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách trung ương, quỹ ngân sách cấp tỉnh phải được hoàn trả đầy đủ, chậm nhất ngày 31 tháng 12 của năm phát sinh khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước; đồng thời, không được gia hạn.

3. Việc tạm ứng, cho ngân sách trung ương vay từ ngân quỹ nhà nước được thực hiện tại Kho bạc Nhà nước; việc tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách cấp tỉnh được thực hiện tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

## Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Mục 1

#### TẠM ỨNG NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC

##### **Điều 5. Điều kiện được tạm ứng ngân quỹ nhà nước**

1. Trường hợp quỹ ngân sách trung ương, quỹ ngân sách cấp tỉnh thiếu hụt tạm thời thì được tạm ứng ngân quỹ nhà nước.

2. Ngân sách cấp tỉnh được tạm ứng ngân quỹ nhà nước phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Không có dư nợ tạm ứng ngân quỹ nhà nước quá hạn tại thời điểm đề nghị tạm ứng.

b) Có văn bản phê duyệt của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại kỳ họp gần nhất) về việc tạm ứng ngân quỹ nhà nước để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách cấp tỉnh.

c) Mức đề nghị tạm ứng không vượt quá mức tạm ứng ngân quỹ nhà nước tối đa quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

##### **Điều 6. Mức tạm ứng ngân quỹ nhà nước**

1. Mức tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách trung ương để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách trung ương do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trong phạm vi khả năng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi trong quỹ.

2. Mức tạm ứng ngân quỹ nhà nước để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách cấp tỉnh tối đa không vượt quá số còn lại của dự toán chi ngân sách địa phương đã được Bộ Tài chính giao cho từng địa phương tại thời điểm đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước; đồng thời, không tính vào mức dư nợ vay của ngân sách địa phương quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật ngân sách nhà nước.

##### **Điều 7. Quy trình, thủ tục tạm ứng ngân quỹ nhà nước đối với ngân sách trung ương**

1. Khi phát sinh nhu cầu tạm ứng ngân quỹ nhà nước, Vụ Ngân sách nhà nước - Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Vụ Ngân sách nhà nước) có văn bản đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước; trong đó, nêu rõ mức đề nghị tạm ứng và thời hạn hoàn trả tạm ứng.

2. Căn cứ văn bản của Vụ Ngân sách nhà nước và khả năng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách trung ương, bao gồm: mức tạm ứng, thời hạn hoàn trả tạm ứng ngân quỹ nhà nước.

3. Căn cứ Quyết định tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách trung ương của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Vụ Ngân sách nhà nước lập 02 bản Giấy rút

vốn tạm ứng ngân quỹ nhà nước theo Mẫu 03/TU ban hành kèm theo Thông tư này gửi Kho bạc Nhà nước để thực hiện tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách trung ương.

**Điều 8. Quy trình, thủ tục tạm ứng ngân quỹ nhà nước đối với ngân sách cấp tỉnh**

1. Khi phát sinh nhu cầu tạm ứng ngân quỹ nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước gửi Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước), bao gồm:

a) Văn bản đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó nêu rõ: mức đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước; thời hạn hoàn trả tạm ứng; nguồn vốn để hoàn trả tạm ứng; tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương đến thời điểm đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước (bao gồm: số dự toán chi ngân sách địa phương được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao, số dự toán đã thực hiện, số dự toán còn lại); cam kết hoàn trả khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước đầy đủ, đúng hạn.

b) Văn bản phê duyệt của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về việc tạm ứng ngân quỹ nhà nước.

2. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ khả năng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi, Kho bạc Nhà nước chủ trì, phối hợp với Vụ Ngân sách nhà nước báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách cấp tỉnh.

3. Trường hợp chấp thuận tạm ứng ngân quỹ nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách cấp tỉnh; trong đó, quy định mức tạm ứng và thời hạn hoàn trả tạm ứng ngân quỹ nhà nước.

Trường hợp không chấp thuận tạm ứng ngân quỹ nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**4. Rút vốn tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh**

a) Căn cứ Quyết định tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách cấp tỉnh và nhu cầu sử dụng vốn tạm ứng ngân quỹ nhà nước, Sở Tài chính lập 02 bản Giấy rút vốn tạm ứng ngân quỹ nhà nước (theo Mẫu 03/ĐP ban hành kèm theo Thông tư này) gửi Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

b) Việc rút vốn tạm ứng ngân quỹ nhà nước được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Số đề nghị rút vốn và lũy kế số đã rút vốn (nếu có) phải nằm trong mức tạm ứng ngân quỹ nhà nước được Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

- Thời hạn rút vốn tạm ứng ngân quỹ nhà nước đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này.

c) Trường hợp đề nghị rút vốn tạm ứng ngân quỹ nhà nước của Sở Tài chính không đảm bảo quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh có văn bản trả lời Sở Tài chính; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Kho bạc Nhà nước.

**Điều 9. Thời hạn hoàn trả tạm ứng, thời hạn rút vốn tạm ứng ngân quỹ nhà nước**

1. Thời hạn hoàn trả tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định, đảm bảo chậm nhất ngày 31 tháng 12 của năm phát sinh khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước.

2. Thời hạn rút vốn đối với các khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước chậm nhất ngày 20 tháng 12 của năm phát sinh khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước. Sau thời hạn trên, khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước hết hạn rút vốn và bị hủy bỏ.

**Điều 10. Hoàn trả khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước và xử lý các khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước quá hạn hoàn trả**

1. Đối với ngân sách trung ương

a) Chậm nhất trước 10 ngày làm việc kể từ ngày đến hạn hoàn trả khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước, Kho bạc Nhà nước có văn bản gửi Vụ Ngân sách nhà nước thông báo về việc đến hạn hoàn trả tạm ứng ngân quỹ nhà nước; trong văn bản nêu rõ thời hạn hoàn trả, số tiền phải hoàn trả, chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước còn phải trả.

b) Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách trung ương, Vụ Ngân sách nhà nước bố trí nguồn ngân sách trung ương để hoàn trả tạm ứng ngân quỹ nhà nước đầy đủ, đúng hạn.

c) Khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước không được hoàn trả đầy đủ, đúng thời hạn thì được coi là quá hạn và phải chịu chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

2. Đối với ngân sách cấp tỉnh

a) Chậm nhất trước 10 ngày làm việc kể từ ngày đến hạn hoàn trả, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh có văn bản gửi Sở Tài chính; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc đến hạn hoàn trả tạm ứng ngân quỹ nhà nước; trong văn bản nêu rõ thời hạn hoàn trả, số tiền phải hoàn trả, chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước còn phải trả; trường hợp đến hạn hoàn trả mà khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách cấp tỉnh không được hoàn trả đầy đủ, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh thực hiện biện pháp thu hồi tạm ứng theo quy định tại điểm c khoản này.

b) Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách cấp tỉnh, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn ngân sách để hoàn trả tạm ứng đầy đủ, đúng hạn.